

An Minh, ngày 20 tháng 9 năm 2017

Số: 87/2017/QĐST-HNGĐ

V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con,
về tài sản, về nợ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2017/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng Minh T**, sinh năm 1980

* *Bị đơn:* Chị **Phan Thị Ánh H**, sinh năm 1980

* *Người có quyền lợi liên quan:*

- Ông **Nguyễn Văn C**

- Bà **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1974

- Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: ấp KQB, xã VK, huyện An Minh - Kiên Giang

- **Ngân hàng TMCP Kiên Long**

Do ông **Nguyễn Thái Dương**, chức vụ: Giám đốc PGD Ngân hàng TMCP Kiên Long huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang (địa chỉ: số 942, khu phố Vĩnh Phước 2, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang) đại diện theo Quyết định uỷ quyền số 726/QĐ-NHKL ngày 15/3/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long và Giấy uỷ quyền số 92/UQ-CNRG ngày 10/7/2017 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Rạch Giá.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 59, khoản 1 Điều 60, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Hoàng Minh T**, sinh năm 1980 và chị **Phan Thị Ánh H**, sinh năm 1980, cùng địa chỉ: ấp KQB, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Anh Nguyễn Hoàng Minh T và chị Phan Thị Ánh H cùng thống nhất xác định và thoả thuận: vợ chồng có hai đứa con chung tên Nguyễn Thị Mỹ X, sinh ngày 23/02/2002 (hiện đang sống với chị H) và Nguyễn Hoàng Minh N, sinh ngày 16/9/2008 (hiện đang sống anh T). Sau khi ly hôn giao Nguyễn Thị Mỹ X cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; giao Nguyễn Hoàng Minh N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng (*đúng theo nguyện vọng của Mỹ X và Minh N*), không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng ai.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Hoàng Minh T và chị Phan Thị Ánh H cùng thống nhất xác định, vợ chồng có những tài sản chung sau đây:

+ 01 căn nhà ngang 4,5m, dài 19m, nền xi măng, lợp lá, cất trên đất của cha anh Thái là ông Nguyễn Văn C cho mượn, tọa lạc tại ấp KQB, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang và các vật dụng trong nhà (có tổng trị giá khoảng 3.000.000đ) hiện anh T đang quản lý, sử dụng.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ-đen, xanh, biển kiểm soát 68M1-019.61 (trị giá khoảng 3.000.000đ), do anh T đứng tên và anh T đang quản lý, sử dụng.

Anh T và chị H thống nhất thoả thuận, giao cho anh T được sở hữu toàn bộ tài sản chung của vợ chồng mà anh đang quản lý sử dụng nêu trên (có tổng giá trị khoảng 6.000.000đ), chị H không yêu cầu được sở hữu phần nào.

Đối với phần đất ông Nguyễn Văn C cho anh T và chị H mượn để cất nhà thì để anh T và ông C tự thoả thuận với nhau (Do ông C không khởi kiện yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án này).

- Về nợ: Anh Nguyễn Hoàng Minh T và chị Phan Thị Ánh H cùng thống nhất xác định và thoả thuận, hiện vợ chồng còn nợ:

Nợ bà Nguyễn Ngọc D 30.000.000đ tiền hụi; Nợ ông Huỳnh Văn T 10.000.000đ tiền mượn; Nợ Ngân hàng TMCP Kiên Long - PGD huyện Vĩnh Thuận 30.000.000đ tiền vay (vay ngày 17/02/2017 trả góp mỗi ngày 200.000đ, phải góp trong thời gian trong thời gian 6 tháng = 36.000.000đ. Sau khi vay đã trả góp được một thời gian, hiện còn nợ 28.000.000).

Thoả thuận sau khi ly hôn phân chia trách nhiệm trả nợ như sau:

- Anh T và chị H mỗi người trả cho bà Nguyễn Ngọc D 15.000.000đ, trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long - PGD huyện Vĩnh Thuận 14.000.000đ.

- Anh T trả cho ông Huỳnh Văn T 10.000.000đ.

Do bà D, ông T và Ngân hàng TMCP Kiên Long - PGD huyện Vĩnh Thuận không khởi kiện đòi nợ đối với vợ chồng anh T và chị H trong cùng vụ án này nên

Toà án không xem xét đến, mà chỉ ghi nhận sự tự thoả thuận phân chia trách nhiệm trả nợ giữa anh T và chị H như trên để làm cơ sở thực hiện về sau. Nếu sau này giữa các bên có phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ án dân sự khác theo thủ tục chung.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn 150.000đ (300.000đ x 50%); Án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản chung: 150.000đ (6.000.000đ x 5% x 50%). Anh Nguyễn Hoàng Minh T và chị Phan Thị Ánh H cùng thống nhất thoả thuận:

Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản chung. Tổng cộng anh T phải chịu **300.000đ** án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai số 0000394 ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh; Anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 300.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Vân Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Lịnh